

Số: **398** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **25** tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích khai thác
hải sản trên các vùng biển xa (đợt 5/2019)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa; số 39/2011/QĐ-TTg ngày 11/7/2011; số 38/2013/QĐ-TTg ngày 26/6/2013 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 16/2012/TTLT-BNN-BQP-BTC ngày 11/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản trên các vùng biển xa;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định hồ sơ hỗ trợ ngư dân khai thác vùng biển xa tại Báo cáo số 19/BC-HĐTD ngày 23/12/2019; đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 529/TTr-SNNPTNT ngày 11/3/2020, ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 486/STC-NS ngày 16/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ (đợt 5/2019), với tổng kinh phí hỗ trợ là 85.546.000.000 đồng (*Tám mươi lăm tỷ, năm trăm bốn mươi sáu triệu đồng*), từ nguồn cải cách tiền lương năm 2020 là 68.436,8 triệu đồng và từ nguồn thực hiện các chính sách theo Quyết định 579/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2020 tại Quyết định 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh là 17.109,2 triệu đồng, bao gồm:

a) Hỗ trợ nhiên liệu là: 84.650 triệu đồng (*chi tiết theo Phụ lục số 1 kèm theo Quyết định này*).

b) Hỗ trợ chi phí mua máy thông tin liên lạc HF là: 896 triệu đồng (*chi tiết theo Phụ lục số 2 kèm theo Quyết định này*).

2. Phương thức cấp và lĩnh tiền: Thực hiện theo quy định tại các Khoản 5 và 6, Điều 12 Thông tư liên tịch số 16/2012/TTLT-BNN-BQP-BTC ngày 11/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cấp khoản kinh phí hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định này đến Kho bạc Nhà nước các huyện thông qua Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi để cấp phát cho ngư dân; quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu, hồ sơ hỗ trợ, theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện hỗ trợ ngư dân, đảm bảo theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Sở Tài chính và các cơ quan đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả hỗ trợ ngư dân cho Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

3. Kho bạc Nhà nước các huyện, thành phố có liên quan công khai lịch cấp tiền hỗ trợ cho ngư dân trước khi thực hiện cấp phát kinh phí hỗ trợ cho ngư dân; tổng hợp báo cáo kết quả cấp phát kinh phí hỗ trợ cho Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, UBND cấp huyện; quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

4. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện cấp phát kinh phí hỗ trợ cho ngư dân.

5. Trường hợp có sai sót thông tin về chủ tàu (Số đăng ký, họ tên, số tàu, công suất) giao Chi cục Thủy sản tỉnh kiểm tra hồ sơ gốc, có ý kiến với Kho bạc Nhà nước để giải ngân kịp thời cho các chủ tàu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Kho bạc Nhà nước và Chủ tịch UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản tỉnh và các chủ tàu có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NN), KT, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (hc112).



Trần Ngọc Căng



Phụ lục 1

**CH TÀU CÁ KHAI THÁC VÙNG BIỂN XA
ĐƯỢC HỖ TRỢ NHIÊN LIỆU**

Quyết định số 398 /QĐ-UBND ngày 25/3/2020
của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyến được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
Huyện Lý Sơn					4,060
1	Bùi Đại	An Hải - Lý Sơn	96679	chuyến 3/2019	100
2	Bùi Nam	An Hải - Lý Sơn	96562	chuyến 1, 2/2019	200
3	Bùi Trửu	An Hải - Lý Sơn	96427	chuyến 2, 3/2019	150
4	Đinh Văn Giàu	An Hải - Lý Sơn	96539	chuyến 2/2019	100
5	Đinh Văn Lực	An Hải - Lý Sơn	96435	chuyến 4/2019	75
6	Dương Minh Thạnh	An Hải - Lý Sơn	96509	chuyến 4/2019	75
7	Dương Quang Sơn	An Hải - Lý Sơn	96149	chuyến 2, 3/2019	150
8	Dương Quý	An Hải - Lý Sơn	96536	chuyến 2, 3/2019	150
9	Dương Văn Quang	An Hải - Lý Sơn	96095	chuyến 4/2019	75
10	Huỳnh Thu	An Hải - Lý Sơn	96579	chuyến 1/2019	75
11	Lê Lộc	An Hải - Lý Sơn	96329	chuyến 2/2019	55
12	Lê Phấn	An Hải - Lý Sơn	96459	chuyến 2, 3/2019	110
13	Mai Văn Lý	An Hải - Lý Sơn	96499	chuyến 4/2019	100
14	Nghiệp đoàn nghề cá xã An Hải	An Hải - Lý Sơn	96169	chuyến 2/2019	75
15	Nguyễn Hùng	An Hải - Lý Sơn	96868	chuyến 2, 3/2019	200

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
16	Nguyễn Thành Châu	An Hải - Lý Sơn	96293	chuyển 3/2019	55
17	Nguyễn Văn Dậu	An Hải - Lý Sơn	96356	chuyển 3, 4/2019	150
18	Nguyễn Văn Dụ	An Hải - Lý Sơn	96554	chuyển 1/2019	75
19	Nguyễn Văn Thành	An Hải - Lý Sơn	96347	chuyển 2/2019	55
20	Nguyễn Văn Thiết	An Hải - Lý Sơn	96374	chuyển 2, 3, 4/2019	225
21	Phạm Văn Nhựt	An Hải - Lý Sơn	96597	Chuyển 3, 4/2019	150
22	Trần Dư Hồng	An Hải - Lý Sơn	96778	chuyển 4/2019	75
23	Trương Đình Nhân	An Hải - Lý Sơn	96211	chuyển 1/2019	75
24	Trương Đình Phú	An Hải - Lý Sơn	96134	chuyển 3/2019	100
25	Trương Minh Kính	An Hải - Lý Sơn	96068	chuyển 4/2019	100
26	Trương Văn Có	An Hải - Lý Sơn	96001	chuyển 2/2019	55
27	Lê Đình Việt	An Vĩnh - Lý Sơn	96138	chuyển 4/2019	55
28	Lê Thanh Hợp	An Vĩnh - Lý Sơn	96598	chuyển 3, 4/2019	110
29	Lê Văn Đại	An Vĩnh - Lý Sơn	96469	chuyển 2/2019	75
30	Lê Văn Lòi	An Vĩnh - Lý Sơn	96589	chuyển 1/2019	55
31	Lê Văn Tân	An Vĩnh - Lý Sơn	96246	chuyển 3/2019	55
32	Lê Văn Thuận	An Vĩnh - Lý Sơn	96616	chuyển 4/2019	55
33	Nghiệp đoàn nghề cá An Vĩnh	An Vĩnh - Lý Sơn	96317	chuyển 3, 4/2019	200
34	Nguyễn Lộc	An Vĩnh - Lý Sơn	96416	chuyển 4/2019	75
35	Nguyễn Phúc	An Vĩnh - Lý Sơn	96635	chuyển 4/2019	75

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
36	Nguyễn Tấn Điều	An Vĩnh - Lý Sơn	96464	chuyển 3, 4/2019	150
37	Nguyễn Văn Đại	An Vĩnh - Lý Sơn	96571	chuyển 4/2019	75
38	Phạm Thị Huệ	An Vĩnh - Lý Sơn	96786	chuyển 2/2019	100
39	Phù Văn Giới	An Vĩnh - Lý Sơn	96337	chuyển 4/2019	100
40	Võ Minh Vương	An Vĩnh - Lý Sơn	96318	chuyển 2/2019	75
Huyện Bình Sơn					14,520
41	Bùi Đức Quang	Bình Chánh - Bình Sơn	95209	chuyển 3/2019	100
42	Bùi Lành	Bình Chánh - Bình Sơn	90938	chuyển 2/2019	100
43	Bùi Tấn Lý	Bình Chánh - Bình Sơn	95307	chuyển 2/2019	100
44	Bùi Thanh Nghĩa	Bình Chánh - Bình Sơn	90944	chuyển 3, 4/2019	200
45	Bùi Thanh Sang	Bình Chánh - Bình Sơn	90748	chuyển 4/2019	100
46	Bùi Thị Nga	Bình Chánh - Bình Sơn	90334	chuyển 1, 2, 3/2019	300
47	Bùi Thị Nga	Bình Chánh - Bình Sơn	90834	chuyển 1/2019	100
48	Bùi Văn Ánh	Bình Chánh - Bình Sơn	90829	chuyển 2/2019	100
49	Bùi Văn Nghĩa	Bình Chánh - Bình Sơn	95618	chuyển 2/2019	55
50	Châu Bạt	Bình Chánh - Bình Sơn	90954	chuyển 3, 4/2019	200
51	Đặng Ngọc Sơn	Bình Chánh - Bình Sơn	95456	chuyển 1/2019	75
52	Đỗ Thị Ba	Bình Chánh - Bình Sơn	95699	chuyển 2, 3/2019	200
53	Huỳnh Tâm	Bình Chánh - Bình Sơn	95063	chuyển 3/2019	100
54	Huỳnh Tấn Vĩnh	Bình Chánh - Bình Sơn	95419	chuyển 3/2019	100

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
55	Huỳnh Văn Bạ	Bình Chánh - Bình Sơn	90720	chuyển 2, 3, 4/2019	300
56	Huỳnh Xanh	Bình Chánh - Bình Sơn	90271	chuyển 3, 4/2019	200
57	Kiều Tấn Thi	Bình Chánh - Bình Sơn	95690	chuyển 2/2019	100
58	Lê Hồng Sơn	Bình Chánh - Bình Sơn	95221	chuyển 3/2019	100
59	Lê Sơn	Bình Chánh - Bình Sơn	95357	chuyển 2/2019	100
60	Lê Thị Lành	Bình Chánh - Bình Sơn	95234	chuyển 1/2019	100
61	Lê Văn Ngọt	Bình Chánh - Bình Sơn	95657	chuyển 1/2019	100
62	Mai Tiến	Bình Chánh - Bình Sơn	90224	chuyển 3/2019	100
63	Ngô Thanh Vinh	Bình Chánh - Bình Sơn	90918	chuyển 2/2019	100
64	Ngô Văn Mẫn	Bình Chánh - Bình Sơn	90854	chuyển 1/2019	100
65	Ngô Văn Mẫu	Bình Chánh - Bình Sơn	95654	chuyển 4/2019	100
66	Ngô Văn Thành	Bình Chánh - Bình Sơn	95255	chuyển 2/2019	100
67	Nguyễn Đình Thường	Bình Chánh - Bình Sơn	95834	chuyển 2/2019	100
68	Nguyễn Đức Vỹ	Bình Chánh - Bình Sơn	95410	chuyển 2/2019	75
69	Nguyễn Hữu Ngọt	Bình Chánh - Bình Sơn	95868	chuyển 4/2019	100
70	Nguyễn Khánh	Bình Chánh - Bình Sơn	90888	chuyển 4/2019	100
71	Nguyễn Mạnh	Bình Chánh - Bình Sơn	95744	chuyển 2/2019	100
72	Nguyễn Mía	Bình Chánh - Bình Sơn	90387	chuyển 3, 4/2019	200
73	Nguyễn Tấn Cải	Bình Chánh - Bình Sơn	90431	chuyển 2/2019	100
74	Nguyễn Tấn Cần	Bình Chánh - Bình Sơn	90866	chuyển 3, 4/2019	200

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
75	Nguyễn Tấn Lạc	Bình Chánh - Bình Sơn	95524	chuyển 2, 3, 4/2019	300
76	Nguyễn Tấn Phục	Bình Chánh - Bình Sơn	95078	Chuyển 4/2019	100
77	Nguyễn Thanh	Bình Chánh - Bình Sơn	95999	chuyển 2/2019	75
78	Nguyễn Thành Thông	Bình Chánh - Bình Sơn	90646	chuyển 3, 4/2019	200
79	Nguyễn Thanh Vân	Bình Chánh - Bình Sơn	95528	chuyển 3, 4/2019	150
80	Nguyễn Thảo	Bình Chánh - Bình Sơn	90161	chuyển 1/2019	100
81	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Bình Chánh - Bình Sơn	90640	chuyển 3, 4/2019	200
82	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Bình Chánh - Bình Sơn	95186	chuyển 2/2019	75
83	Nguyễn Thùy	Bình Chánh - Bình Sơn	95717	chuyển 3, 4/2019	200
84	Nguyễn Văn Thường	Bình Chánh - Bình Sơn	90910	chuyển 2/2019	100
85	Nguyễn Vinh	Bình Chánh - Bình Sơn	95852	chuyển 4/2019	100
86	Nguyễn Xuân Đô	Bình Chánh - Bình Sơn	95499	chuyển 2/2019	100
87	Phạm Thế Hoang	Bình Chánh - Bình Sơn	95104	chuyển 3, 4/2019	200
88	Phan văn Thu	Bình Chánh - Bình Sơn	95696	chuyển 3/2019	75
89	Trần Cầu	Bình Chánh - Bình Sơn	95889	chuyển 2, 3/2019	150
90	Trần Quận	Bình Chánh - Bình Sơn	95807	chuyển 3/2019	75
91	Trần Văn Dân	Bình Chánh - Bình Sơn	95267	chuyển 2/2019	75
92	Trần Văn Tý	Bình Chánh - Bình Sơn	95187	chuyển 3/2019	100
93	Võ Lung	Bình Chánh - Bình Sơn	95290	chuyển 3/2019	100
94	Võ Thanh Hùng	Bình Chánh - Bình Sơn	95591	chuyển 4/2019	100

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
95	Bùi Ngọc Lang	Bình Châu - Bình Sơn	90600	chuyển 4/2019	100
96	Bùi Thị Diên	Bình Châu - Bình Sơn	95122	chuyển 2/2019	100
97	Bùi Trọng Tươi	Bình Châu - Bình Sơn	95642	chuyển 4/2019	100
98	Bùi Văn Nhàn	Bình Châu - Bình Sơn	90847	chuyển 1/2019	75
99	Bùi Văn Vân	Bình Châu - Bình Sơn	90172	chuyển 4/2019	100
100	Đặng Bi	Bình Châu - Bình Sơn	90440	chuyển 3/2019	100
101	Dương Văn Thạch	Bình Châu - Bình Sơn	95058	chuyển 2, 3/2019	200
102	Huỳnh Văn Hoanh	Bình Châu - Bình Sơn	90495	chuyển 3, 4/2019	200
103	Lê Thị Mỹ Loan	Bình Châu - Bình Sơn	95227	chuyển 1, 2/2019	200
104	Lưu Đình Dũng	Bình Châu - Bình Sơn	90478	chuyển 1/2019	100
105	Ngô Thị Tâm	Bình Châu - Bình Sơn	90690	chuyển 2/2019	100
106	Nguyễn Chính	Bình Châu - Bình Sơn	90234	chuyển 1, 2, 3/2019	225
107	Nguyễn Giáp	Bình Châu - Bình Sơn	90385	chuyển 4/2019	55
108	Nguyễn Tấn Cu	Bình Châu - Bình Sơn	90567	chuyển 4/2019	100
109	Nguyễn Tấn Tĩnh	Bình Châu - Bình Sơn	90719	chuyển 4/2019	100
110	Nguyễn Tấn Vũ	Bình Châu - Bình Sơn	90568	chuyển 3/2019	100
111	Nguyễn Thành Linh	Bình Châu - Bình Sơn	90929	chuyển 4/2019	100
112	Nguyễn Thị Hạnh	Bình Châu - Bình Sơn	90569	chuyển 4/2019	75
113	Nguyễn Thị Hồng Nhi	Bình Châu - Bình Sơn	90668	chuyển 4/2019	75
114	Nguyễn Thị Kim Oanh	Bình Châu - Bình Sơn	90527	chuyển 2/2019	100

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
115	Nguyễn Tiểu	Bình Châu - Bình Sơn	90678	chuyển 4/2019	100
116	Nguyễn Văn Ân	Bình Châu - Bình Sơn	90799	chuyển 3, 4/2019	200
117	Nguyễn Văn Quang	Bình Châu - Bình Sơn	95861	chuyển 4/2019	100
118	Nguyễn Văn Thịnh	Bình Châu - Bình Sơn	90548	chuyển 2/2019	100
119	Nguyễn Văn Tiến	Bình Châu - Bình Sơn	90657	chuyển 4/2019	75
120	Phạm Minh	Bình Châu - Bình Sơn	90513	chuyển 4/2019	100
121	Phạm Thị Mến	Bình Châu - Bình Sơn	90629	chuyển 3/2019	100
122	Phạm Văn Đạt	Bình Châu - Bình Sơn	90981	chuyển 2/2019	75
123	Phạm Văn Măng	Bình Châu - Bình Sơn	90709	chuyển 3/2019	100
124	Phạm Văn Ninh	Bình Châu - Bình Sơn	90505	chuyển 4/2019	75
125	Phạm Y	Bình Châu - Bình Sơn	95159	chuyển 4/2019	55
126	Tiêu Viết Hồng	Bình Châu - Bình Sơn	90879	chuyển 4/2019	100
127	Trần Ba	Bình Châu - Bình Sơn	90616	chuyển 3, 4/2019	200
128	Trần Quốc Vũ	Bình Châu - Bình Sơn	95635	chuyển 4/2019	55
129	Trịnh Văn Vinh	Bình Châu - Bình Sơn	95229	chuyển 2/2019	100
130	Trương Đình Khanh	Bình Châu - Bình Sơn	90500	chuyển 4/2019	100
131	Trương Quang Văn	Bình Châu - Bình Sơn	90593	chuyển 4/2019	100
132	Trương Thị Bé	Bình Châu - Bình Sơn	90660	chuyển 3/2019	100
133	Trương Thị Bích Chi	Bình Châu - Bình Sơn	90648	chuyển 4/2019	100
134	Trương Thị Nhi	Bình Châu - Bình Sơn	90647	chuyển 4/2019	100

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
135	Trương Thị Việt	Bình Châu - Bình Sơn	90499	chuyển 4/2019	75
136	Trương Văn Tuấn	Bình Châu - Bình Sơn	90060	chuyển 4/2019	75
137	Trương Văn Tường	Bình Châu - Bình Sơn	90305	chuyển 3/2019	100
138	Võ Bá Nha	Bình Châu - Bình Sơn	90869	chuyển 3, 4/2019	200
139	Võ Cu	Bình Châu - Bình Sơn	90899	chuyển 3/2019	100
140	Võ Hồng Thiên	Bình Châu - Bình Sơn	90379	chuyển 4/2019	75
141	Võ Lâm	Bình Châu - Bình Sơn	90779	chuyển 4/2019	100
142	Võ Tấn Ảnh	Bình Châu - Bình Sơn	90659	chuyển 3/2019	75
143	Võ Thanh	Bình Châu - Bình Sơn	95337	chuyển 3/2019	100
144	Võ Thị Ba	Bình Châu - Bình Sơn	90575	chuyển 3/2019	100
145	Võ Thị Thân	Bình Châu - Bình Sơn	90545	chuyển 2/2019	100
146	Võ Út	Bình Châu - Bình Sơn	90449	chuyển 4/2019	100
147	Đoàn Ngọc Nhi	Bình Đông - Bình Sơn	90667	chuyển 1/2019	75
148	Võ Văn Tinh	Bình Đông - Bình Sơn	95888	chuyển 1/2019	100
149	Ao Xuân Tiến	Bình Hải - Bình Sơn	90599	chuyển 3/2019	100
150	Lê Văn Hoang	Bình Hải - Bình Sơn	90655	chuyển 1, 2/2019	200
151	Nguyễn Văn Anh	Bình Hải - Bình Sơn	90827	chuyển 2, 3, 4/2019	225
152	Lê Văn Phát	Bình Phước - Bình Sơn	95753	chuyển 2, 3/2019	200
153	Nguyễn Văn Trưởng	Bình Phước - Bình Sơn	95563	chuyển 2/2019	75
154	Lê Văn Thọ	Bình Thạnh - Bình Sơn	90610	chuyển 2, 3, 4/2019	300

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
155	Nguyễn Anh Dũng	Bình Thạnh - Bình Sơn	90269	chuyển 1, 2/2019	200
156	Trần Anh	Bình Thạnh - Bình Sơn	95487	chuyển 2/2019	100
157	Trần Văn Quang	Bình Thạnh - Bình Sơn	90917	chuyển 2/2019	100
158	Trương Đình Trọng	Bình Thạnh - Bình Sơn	90856	chuyển 1, 2/2019	200
159	Đặng Minh Quân	Bình Thuận - Bình Sơn	90441	chuyển 1, 2/2019	150
160	Vương Hồng Được	Bình Thuận - Bình Sơn	90193	chuyển 4/2019	75
Huyện Mộ Đức					100
161	Nguyễn Nảy	Đức Lâm - Mộ Đức	93089	chuyển 4/2019	100
Thành phố Quảng Ngãi					27,050
162	Cao Văn Tài	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92595	chuyển 4/2019	100
163	Cao Văn Thận	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97040	chuyển 2, 3/2019	150
164	Cao Vào	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92654	chuyển 4/2019	100
165	Đặng Nam	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97209	chuyển 2/2019	75
166	Đặng Thanh Ngọc Anh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92836	chuyển 2, 3/2019	150
167	Đồng Thị Thương	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97068	chuyển 2, 3/2019	150
168	Dương Tấn Tài	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92563	chuyển 2, 3/2019	150
169	Huỳnh Ngọc Đồ	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92180	chuyển 2, 3/2019	200
170	Huỳnh Tấn Hiền	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92768	chuyển 2/2019	75
171	Huỳnh Tấn Lòng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92660	chuyển 2, 3/2019	150

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
172	Huỳnh Tấn Nghĩa	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97239	chuyển 2, 3/2019	200
173	Huỳnh Tấn Ninh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97212	chuyển 2, 3/2019	150
174	Huỳnh Thanh Cu	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97556	chuyển 3, 4/2019	150
175	Huỳnh Thanh Tuấn	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92313	chuyển 4/2019	100
176	Lê Cường	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97939	chuyển 1, 2/2019	200
177	Lê Đài	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97299	chuyển 1, 2/2019	150
178	Lê Đình Trung	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97574	chuyển 3, 4/2019	150
179	Lê Đình Trung	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97575	chuyển 3, 4/2019	150
180	Lê Giúp	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92948	chuyển 2/2019	75
181	Lê Hiệp	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97650	chuyển 4/2019	75
182	Lê Láng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97014	chuyển 4/2019	75
183	Lê Minh Anh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97305	chuyển 2, 3/2019	200
184	Lê Nô	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92602	chuyển 1, 2/2019	150
185	Lê Phu	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92253	chuyển 2, 3/2019	150
186	Lê Quang Châu	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92837	chuyển 1, 2/2019	150
187	Lê Tấn Cu	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97208	chuyển 1, 2/2019	200
188	Lê Tấn Giêng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97198	chuyển 2, 3/2019	150
189	Lê Tấn Tề	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92884	chuyển 1, 2/2019	150

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
190	Lê Thắng Bôm	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92072	chuyển 4/2019	75
191	Lê Thắng Bức	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97569	chuyển 1, 2/2019	150
192	Lê Thắng Công	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92677	chuyển 3/2019	100
193	Lê Thắng Công	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97382	chuyển 2/2019	75
194	Lê Thắng Diệu	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97336	chuyển 4/2019	100
195	Lê Thắng Hai	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97019	chuyển 1, 2/2019	150
196	Lê Thắng Nghê	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97029	chuyển 2, 3/2019	200
197	Lê Thắng Ngô	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92068	chuyển 2/2019	75
198	Lê Thắng Xin	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92909	chuyển 4/2019	75
199	Lê Thuận	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97103	chuyển 3, 4/2019	150
200	Lê Trần Định	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97222	chuyển 2/2019	75
201	Lê Tuấn Kiên	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97819	chuyển 4/2019	75
202	Lê Tuấn Phạm	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92703	chuyển 3/2019	55
203	Lê Tuấn Tấn	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92633	chuyển 2, 3/2019	150
204	Lê Ván	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92179	chuyển 4/2019	75
205	Lê Văn Cơ	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97515	chuyển 2/2019	75
206	Lê Văn Hoàng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97083	chuyển 1, 2/2019	200
207	Lê Văn Hùng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92497	chuyển 2, 3/2019	150

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
208	Lê Văn Lâm	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97906	chuyển 3/2019	75
209	Lê Văn Liêm	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92062	chuyển 3/2019	75
210	Lê Văn Lô	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92437	chuyển 2, 3/2019	150
211	Lê Văn Minh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97959	chuyển 2/2019	75
212	Lê Văn Nhà	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92087	chuyển 2, 3/2019	150
213	Lê Văn Phụng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92875	chuyển 1/2019	75
214	Lê Văn Tạm	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97090	chuyển 1, 2/2019	150
215	Lê Văn Xương	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92604	chuyển 1, 2/2019	150
216	Lê Xin	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97203	chuyển 1, 2/2019	150
217	Lê Xuân	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92636	chuyển 3, 4/2019	150
218	Lý Ninh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92819	chuyển 2, 3/2019	200
219	Lý Phụng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97054	chuyển 2, 3/2019	110
220	Lý Thiệp	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92568	chuyển 2, 3/2019	150
221	Mai Thân	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97682	chuyển 4/2019	75
222	Mai Tứ	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92386	chuyển 4/2019	75
223	Ngô Minh Ân	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97210	chuyển 2, 3/2019	150
224	Ngô Mộc	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92606	chuyển 2, 3/2019	150
225	Ngô Tấn Thời	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97308	chuyển 2, 3/2019	150

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
226	Ngô Thanh Đức	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92697	chuyển 2, 3/2019	150
227	Ngô Thanh Minh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92580	chuyển 2/2019	75
228	Ngô Văn Cư	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97190	chuyển 2/2019	75
229	Nguyễn Chín	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92174	chuyển 2, 3/2019	150
230	Nguyễn Chóng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92366	chuyển 4/2019	100
231	Nguyễn Đát	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97263	chuyển 1, 2/2019	150
232	Nguyễn Đức	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92972	chuyển 3, 4/2019	150
233	Nguyễn Dũng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97233	chuyển 1, 2/2019	150
234	Nguyễn Lắc	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97166	chuyển 4/2019	75
235	Nguyễn Liêm	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97241	chuyển 2, 3/2019	150
236	Nguyễn Ngọc Dự	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97110	chuyển 3, 4/2019	150
237	Nguyễn Nhỏ	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97231	chuyển 1, 2/2019	150
238	Nguyễn Quốc Vương	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97230	chuyển 4/2019	75
239	Nguyễn Tấn Công	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92280	chuyển 1/2019	75
240	Nguyễn Tấn Khả	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97630	chuyển 1, 2, 3/2019	225
241	Nguyễn Thận	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92616	chuyển 1, 2, 3/2019	300
242	Nguyễn Thanh Hồng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92732	chuyển 2, 3/2019	150
243	Nguyễn Thanh Vũ	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92288	chuyển 2, 3/2019	150

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
244	Nguyễn Thị Huệ	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97193	chuyển 2, 3/2019	150
245	Nguyễn Thủy	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92258	chuyển 2, 3/2019	150
246	Nguyễn Văn	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92634	chuyển 4/2019	75
247	Nguyễn Văn Bạch	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97216	chuyển 2/2019	75
248	Nguyễn Văn Chim	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92246	chuyển 2, 3/2019	150
249	Nguyễn Văn Cu	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92729	chuyển 1, 2, 3/2019	300
250	Nguyễn Văn Cừ Em	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97242	chuyển 3, 4/2019	150
251	Nguyễn Văn Đình	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92679	chuyển 2/2019	75
252	Nguyễn Văn Thạch	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97152	chuyển 1, 2/2019	150
253	Nguyễn Văn Thiện	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97252	chuyển 2, 3/2019	150
254	Nguyễn Văn Tính	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92598	chuyển 2/2019	75
255	Nguyễn Văn Trung	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97074	chuyển 2, 3/2019	150
256	Nguyễn Văn Vũ	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97206	chuyển 2/2019	75
257	Nguyễn Xê	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97765	chuyển 2, 3/2019	150
258	Phạm Cạn	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92007	chuyển 4/2019	100
259	Phạm Đình Lãnh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92301	chuyển 1, 2/2019	200
260	Phạm Hết	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97168	chuyển 2, 3/2019	200
261	Phạm Phà	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97250	chuyển 3, 4/2019	200

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
262	Phạm Sắc Anh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97477	chuyển 4/2019	75
263	Phạm Sắc Em	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97708	chuyển 4/2019	100
264	Phạm Tấn Ba	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92990	chuyển 2, 3/2019	150
265	Phạm Tấn Hòa	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97297	chuyển 2/2019	75
266	Phạm Tấn Tư	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92601	chuyển 4/2019	75
267	Phạm Thành	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92870	chuyển 2, 3/2019	200
268	Phạm Văn Thanh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92719	chuyển 1, 2/2019	150
269	Trần Ánh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92637	chuyển 4/2019	100
270	Trần Bê	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97051	chuyển 1, 2/2019	150
271	Trần Bình Nguyên	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97659	chuyển 2/2019	75
272	Trần Cà Na	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97111	chuyển 4/2019	75
273	Trần Cọ	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92783	chuyển 1, 2/2019	150
274	Trần Cờ	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92918	chuyển 2, 3/2019	200
275	Trần Dách	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92201	chuyển 1, 2/2019	150
276	Trần Đình Phương	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92570	chuyển 4/2019	100
277	Trần Đứng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97337	chuyển 4/2019	75
278	Trần Gió	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97032	chuyển 1, 2/2019	150
279	Trần Hải	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97698	chuyển 2, 3/2019	150

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyến được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
280	Trần Hồng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92885	chuyến 1, 2/2019	150
281	Trần Hùng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92671	chuyến 1, 2/2019	150
282	Trần Hý	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97196	chuyến 2, 3/2019	150
283	Trần Lúc	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92370	chuyến 4/2019	100
284	Trần Minh Nguyên	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92640	chuyến 1, 2/2019	150
285	Trần Minh Nhựt	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92715	chuyến 4/2019	100
286	Trần Minh Tân	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92047	chuyến 1, 2/2019	150
287	Trần Mười	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97364	chuyến 3, 4/2019	150
288	Trần Ngọc	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92096	chuyến 3, 4/2019	150
289	Trần Ngọc Nga	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92221	chuyến 3, 4/2019	200
290	Trần Ngọc Thanh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92841	chuyến 2, 3/2019	150
291	Trần Nuôi	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97490	chuyến 3, 4/2019	200
292	Trần Nuôi	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97589	chuyến 3, 4/2019	200
293	Trần Phát	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92518	chuyến 2/2019	75
294	Trần Quang	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97285	chuyến 4/2019	100
295	Trần Quốc Khanh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92486	chuyến 1, 2/2019	150
296	Trần Sân	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92842	chuyến 4/2019	75
297	Trần Tấn Thi	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97530	chuyến 2, 3/2019	150

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
298	Trần Tèo	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97454	chuyển 4/2019	75
299	Trần Thanh Duy	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92596	chuyển 3, 4/2019	150
300	Trần Tổng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92074	chuyển 2, 3/2019	150
301	Trần Tuấn	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97529	chuyển 3, 4/2019	150
302	Trần U	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92373	chuyển 1, 2/2019	200
303	Trần Văn Búp	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92882	chuyển 3, 4/2019	150
304	Trần Văn Dân	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97407	chuyển 3, 4/2019	150
305	Trần Văn Đung	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92187	chuyển 1, 2/2019	150
306	Trần Văn Em	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97017	chuyển 2, 3/2019	150
307	Trần Văn Hùng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97033	chuyển 1, 2, 3/2019	225
308	Trần Văn Hương	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97290	chuyển 1, 2, 3/2019	225
309	Trần Văn Nghè	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97411	chuyển 1, 2/2019	150
310	Trần Văn Sinh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92026	chuyển 2, 3/2019	150
311	Trần Văn Tân	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92780	chuyển 2, 3/2019	150
312	Trần Văn Truyền	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97463	chuyển 1, 2/2019	150
313	Trần Văn Xin	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92830	chuyển 4/2019	100
314	Trần Viết Tiết	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92813	chuyển 2, 3/2019	150
315	Trịnh Ngọc Xi	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92613	chuyển 4/2019	75

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
316	Trịnh Văn Bèo	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92151	chuyển 2, 3/2019	150
317	Trương Công Anh Xin	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97414	chuyển 2, 3/2019	150
318	Trương Quang Dậy	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92611	chuyển 1, 2, 3/2019	300
319	Trương Tấn	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92792	chuyển 2, 3/2019	200
320	Võ Đám	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92731	chuyển 4/2019	75
321	Võ Lai	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92823	chuyển 2, 3/2019	150
322	Võ Lai Em	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92687	chuyển 1, 2/2019	150
323	Võ Minh Hùng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92553	chuyển 2, 3/2019	150
324	Võ Tấn Công	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97902	chuyển 2, 3/2019	150
325	Võ Tấn Cường	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92663	chuyển 3, 4/2019	150
326	Võ Thanh Lành	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92307	chuyển 2, 3/2019	150
327	Võ Thành Luân	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97082	chuyển 4/2019	100
328	Võ Văn Béo Em	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92639	Chuyển 4/2019	75
329	Võ Văn Bình	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97213	chuyển 1, 2/2019	150
330	Võ Văn Lịa	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92064	chuyển 2/2019	75
331	Võ Văn Linh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92203	chuyển 3, 4/2019	150
332	Võ Văn Thạch	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92401	chuyển 1, 2/2019	150
333	Lê Thị Kim Trang	Nghĩa Chánh - Thành phố Quảng Ngãi	97403	chuyển 1, 2/2019	150

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
334	Lê Thị Kim Trang	Nghĩa Chánh - Thành phố Quảng Ngãi	97456	chuyển 3/2019	75
335	Đỗ Phó	Nghĩa Phú - Thành phố Quảng Ngãi	97404	chuyển 4/2019	75
336	Đỗ Văn Đủ	Nghĩa Phú - Thành phố Quảng Ngãi	92505	chuyển 4/2019	75
337	Dương Ngọc Thiên	Nghĩa Phú - Thành phố Quảng Ngãi	92107	chuyển 4/2019	75
338	Nguyễn Đức Thảo	Nghĩa Phú - Thành phố Quảng Ngãi	97967	chuyển 4/2019	100
339	Nguyễn Văn Kim	Nghĩa Phú - Thành phố Quảng Ngãi	92176	chuyển 3, 4/2019	150
340	Phan Buôn	Nghĩa Phú - Thành phố Quảng Ngãi	92407	chuyển 4/2019	55
341	Nguyễn Văn Vinh	Tịnh Hòa - Thành phố Quảng Ngãi	91183	chuyển 4/2019	55
342	Bùi Công Đoàn	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91062	chuyển 1, 2, 3/2019	300
343	Bùi Công Sơn	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91402	chuyển 1, 2, 3/2019	300
344	Đoàn Văn Chính	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91658	chuyển 3, 4/2019	200
345	Dương Tám Út	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91505	chuyển 3/2019	75
346	Huỳnh Việt	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91201	chuyển 4/2019	100
347	Lê Văn Hùng	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91945	chuyển 4/2019	100
348	Lý Hồng Vĩ	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91078	chuyển 3, 4/2019	150
349	Nguyễn Ba	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91971	chuyển 4/2019	75
350	Nguyễn Hữu Lâm	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91351	chuyển 4/2019	75
351	Nguyễn Kha	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91081	chuyển 3/2019	75

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
352	Nguyễn Thọ	Tỉnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91492	chuyển 4/2019	75
353	Phạm Ngọc Anh	Tỉnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91214	chuyển 4/2019	100
354	Phạm Ngọc Quý	Tỉnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91095	chuyển 4/2019	100
355	Phạm Tuấn	Tỉnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91274	chuyển 3, 4/2019	200
356	Trần Quang	Tỉnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91073	chuyển 3, 4/2019	150
357	Từ Văn Hòa	Tỉnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91746	chuyển 4/2019	75
358	Võ Thành Xây	Tỉnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91322	chuyển 4/2019	100
359	Võ Văn Bút	Tỉnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91683	chuyển 4/2019	100
360	Võ Văn Nhi	Tỉnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91737	chuyển 3, 4/2019	150
361	Võ Văn Thành	Tỉnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91432	chuyển 1, 2/2019	200
362	Võ Văn Tiến	Tỉnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91510	chuyển 3, 4/2019	150
363	Võ Văn Tiến	Tỉnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91719	chuyển 3, 4/2019	200
Huyện Đức Phổ					38,920
364	Châu Minh Hải	Phổ An - Đức Phổ	94637	chuyển 1, 2/2019	200
365	Châu Minh Hùng	Phổ An - Đức Phổ	94042	chuyển 4/2019	75
366	Dương Minh Quang	Phổ An - Đức Phổ	98789	chuyển 1, 2/2019	200
367	Huỳnh Đào	Phổ An - Đức Phổ	94787	chuyển 3, 4/2019	200
368	Huỳnh Ngọc Yến	Phổ An - Đức Phổ	98968	chuyển 4/2019	100
369	Huỳnh Ta	Phổ An - Đức Phổ	94679	chuyển 2, 3/2019	200

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
370	Huỳnh Văn Định	Phổ An - Đức Phổ	98308	chuyển 3/2019	75
371	Nguyễn Bá Sanh	Phổ An - Đức Phổ	94159	chuyển 3, 4/2019	150
372	Nguyễn Đình Duyên	Phổ An - Đức Phổ	98785	chuyển 1, 2/2019	200
373	Nguyễn Đình Ngược	Phổ An - Đức Phổ	98722	chuyển 1, 2, 3/2019	300
374	Nguyễn Đình Yên	Phổ An - Đức Phổ	94939	chuyển 1/2019	100
375	Nguyễn Đức Lợi	Phổ An - Đức Phổ	98658	chuyển 2, 3/2019	200
376	Nguyễn Hôn	Phổ An - Đức Phổ	98063	chuyển 2/2019	100
377	Nguyễn Hôn	Phổ An - Đức Phổ	98765	chuyển 2, 3/2019	200
378	Nguyễn Kim	Phổ An - Đức Phổ	94497	chuyển 2/2019	75
379	Nguyễn Kim	Phổ An - Đức Phổ	94848	chuyển 3, 4/2019	200
380	Nguyễn Minh Dẫn	Phổ An - Đức Phổ	98197	chuyển 4/2019	100
381	Nguyễn Nghiêm	Phổ An - Đức Phổ	94149	chuyển 1, 2, 3/2019	300
382	Nguyễn Ngọc Hùng	Phổ An - Đức Phổ	98048	chuyển 1, 2/2019	200
383	Nguyễn Phận	Phổ An - Đức Phổ	94419	chuyển 3, 4/2019	150
384	Nguyễn Quang Dự	Phổ An - Đức Phổ	98852	chuyển 1, 2, 3/2019	300
385	Nguyễn Quốc Thái	Phổ An - Đức Phổ	98219	chuyển 3, 4/2019	200
386	Nguyễn Quốc Thái	Phổ An - Đức Phổ	98536	chuyển 4/2019	100
387	Nguyễn Sương	Phổ An - Đức Phổ	94509	chuyển 4/2019	75
388	Nguyễn Thành Trung	Phổ An - Đức Phổ	94390	chuyển 1, 2/2019	200
389	Nguyễn Thương	Phổ An - Đức Phổ	94695	chuyển 1, 2/2019	200

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
390	Nguyễn Văn Cu	Phổ An - Đức Phổ	98217	chuyển 3/2019	100
391	Nguyễn Văn Đức	Phổ An - Đức Phổ	94967	chuyển 4/2019	75
392	Nguyễn Văn Hùng	Phổ An - Đức Phổ	94772	chuyển 2/2019	100
393	Nguyễn Văn Hùng	Phổ An - Đức Phổ	94976	chuyển 2, 3/2019	200
394	Nguyễn Văn Hùng	Phổ An - Đức Phổ	98334	chuyển 2, 3/2019	150
395	Nguyễn Văn Quyền	Phổ An - Đức Phổ	98627	chuyển 1/2019	75
396	Nguyễn Văn Sinh	Phổ An - Đức Phổ	98557	chuyển 2, 3/2019	200
397	Nguyễn Văn Thành	Phổ An - Đức Phổ	94006	chuyển 3, 4/2019	150
398	Phạm Hùng	Phổ An - Đức Phổ	94899	chuyển 3, 4/2019	200
399	Phạm Thị Hoa	Phổ An - Đức Phổ	98664	chuyển 4/2019	75
400	Phạm Thị Yến	Phổ An - Đức Phổ	94858	chuyển 1, 2, 3/2019	300
401	Phạm Văn Kiệt	Phổ An - Đức Phổ	98399	chuyển 4/2019	100
402	Tô Minh Phụng	Phổ An - Đức Phổ	94369	chuyển 1, 2/2019	150
403	Trần Sỹ	Phổ An - Đức Phổ	98319	chuyển 4/2019	100
404	Trương Phú	Phổ An - Đức Phổ	98278	chuyển 1, 2/2019	150
405	Võ Anh Tuấn	Phổ An - Đức Phổ	98547	chuyển 2/2019	75
406	Đặng Phi Hùng	Phổ Châu - Đức Phổ	94551	Chuyển 2, 3/2019	200
407	Đặng Tấn Lãm	Phổ Châu - Đức Phổ	94561	chuyển 1/2019	100
408	Đặng Văn Chúng	Phổ Châu - Đức Phổ	94761	chuyển 4/2019	100
409	Đặng Văn sau	Phổ Châu - Đức Phổ	94459	chuyển 4/2019	100

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
410	Đặng Văn Siêng	Phổ Châu - Đức Phổ	94500	chuyển 3, 4/2019	150
411	Đặng Văn Triều	Phổ Châu - Đức Phổ	98662	chuyển 3/2019	100
412	Đặng Văn Tý	Phổ Châu - Đức Phổ	98748	chuyển 3/2019	100
413	Đinh Văn Bảy	Phổ Châu - Đức Phổ	98240	chuyển 4/2019	100
414	Đỗ Đào Nguyên	Phổ Châu - Đức Phổ	94906	chuyển 1/2019	100
415	Huỳnh Cư	Phổ Châu - Đức Phổ	94481	chuyển 2, 3/2019	200
416	Huỳnh Đa	Phổ Châu - Đức Phổ	98358	chuyển 1, 2/2019	150
417	Huỳnh Dũng	Phổ Châu - Đức Phổ	98404	chuyển 3/2019	100
418	Huỳnh Hùng	Phổ Châu - Đức Phổ	98882	chuyển 2, 3/2019	200
419	Huỳnh Ngô	Phổ Châu - Đức Phổ	94294	chuyển 1, 2, 3/2019	225
420	Huỳnh Sơn	Phổ Châu - Đức Phổ	98864	chuyển 2, 3/2019	200
421	Huỳnh Tấn Minh	Phổ Châu - Đức Phổ	94451	chuyển 1, 2, 3/2019	300
422	Huỳnh Tấn Tòa	Phổ Châu - Đức Phổ	98551	chuyển 3, 4/2019	200
423	Huỳnh Thanh Lâm	Phổ Châu - Đức Phổ	98816	chuyển 3/2019	100
424	Huỳnh Thanh Lâm	Phổ Châu - Đức Phổ	98927	chuyển 4/2019	100
425	Huỳnh Văn Anh	Phổ Châu - Đức Phổ	94021	chuyển 2, 3/2019	200
426	Huỳnh Văn Đặng	Phổ Châu - Đức Phổ	94931	chuyển 3/2019	100
427	Lê Cu Em	Phổ Châu - Đức Phổ	94893	chuyển 4/2019	100
428	Lê Cu Em	Phổ Châu - Đức Phổ	98808	chuyển 3/2019	100
429	Lê Diệu	Phổ Châu - Đức Phổ	94010	chuyển 1, 2/2019	200

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
430	Lê Diệu	Phổ Châu - Đức Phổ	94974	chuyển 3/2019	100
431	Lê Diệu	Phổ Châu - Đức Phổ	98411	chuyển 3/2019	100
432	Lê Diệu	Phổ Châu - Đức Phổ	98734	chuyển 4/2019	75
433	Lê Duẩn	Phổ Châu - Đức Phổ	98945	chuyển 1, 2/2019	150
434	Lê Minh Tân	Phổ Châu - Đức Phổ	94696	chuyển 3/2019	100
435	Lê Minh Tân	Phổ Châu - Đức Phổ	98892	chuyển 4/2019	100
436	Lê Quang Đạo	Phổ Châu - Đức Phổ	98911	chuyển 4/2019	100
437	Lê Tất Chiến	Phổ Châu - Đức Phổ	98981	chuyển 2, 3/2019	200
438	Lê Thành Lập	Phổ Châu - Đức Phổ	98057	chuyển 1, 2/2019	200
439	Lê Thành Tâm	Phổ Châu - Đức Phổ	98438	chuyển 3, 4/2019	200
440	Lê Thành Tâm	Phổ Châu - Đức Phổ	98556	chuyển 2, 3/2019	200
441	Lê Tới	Phổ Châu - Đức Phổ	98422	chuyển 2/2019	100
442	Lê Tới	Phổ Châu - Đức Phổ	98844	chuyển 3/2019	100
443	Lê Trường Giang	Phổ Châu - Đức Phổ	94480	chuyển 1, 2/2019	200
444	Lê Văn Ảnh	Phổ Châu - Đức Phổ	98792	chuyển 3/2019	100
445	Lê Văn Hồng	Phổ Châu - Đức Phổ	98431	chuyển 3/2019	100
446	Lê Văn Ngoan	Phổ Châu - Đức Phổ	98891	chuyển 2/2019	100
447	Lê Văn Pháp	Phổ Châu - Đức Phổ	98033	chuyển 3/2019	75
448	Lê Văn Sang	Phổ Châu - Đức Phổ	98084	chuyển 4/2019	75
449	Lê Văn Sang	Phổ Châu - Đức Phổ	98514	chuyển 3/2019	100

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
450	Lê Văn Sen	Phổ Châu - Đức Phổ	94277	chuyển 1, 2, 3/2019	300
451	Lê Văn Thanh	Phổ Châu - Đức Phổ	94617	chuyển 4/2019	100
452	Lê Văn Toàn	Phổ Châu - Đức Phổ	94962	chuyển 3/2019	100
453	Mai Duy Nhanh	Phổ Châu - Đức Phổ	98144	chuyển 3/2019	100
454	Mai Trung Tý	Phổ Châu - Đức Phổ	98321	chuyển 2, 3/2019	150
455	Mai Xuân Thủy	Phổ Châu - Đức Phổ	94768	chuyển 4/2019	75
456	Mai Xuân Trang	Phổ Châu - Đức Phổ	94669	chuyển 4/2019	100
457	Mai Ý	Phổ Châu - Đức Phổ	94407	chuyển 4/2019	100
458	Mai Ý	Phổ Châu - Đức Phổ	98605	chuyển 2, 3/2019	200
459	Nguyễn Duy Trinh	Phổ Châu - Đức Phổ	94494	chuyển 3, 4/2019	150
460	Nguyễn Kim Phương	Phổ Châu - Đức Phổ	94276	Chuyển 1, 2/2019	200
461	Nguyễn Thanh Đà	Phổ Châu - Đức Phổ	98867	chuyển 2/2019	100
462	Nguyễn Thanh Hùng	Phổ Châu - Đức Phổ	98213	chuyển 3/2019	75
463	Nguyễn Thanh Lâm	Phổ Châu - Đức Phổ	94362	chuyển 1, 2/2019	200
464	Nguyễn Thanh Vương	Phổ Châu - Đức Phổ	94892	chuyển 2/2019	75
465	Nguyễn Thị Cẩm Trang	Phổ Châu - Đức Phổ	98843	chuyển 3/2019	75
466	Nguyễn Thị Đào	Phổ Châu - Đức Phổ	98395	chuyển 3/2019	100
467	Nguyễn Thị Thúc	Phổ Châu - Đức Phổ	98347	chuyển 2/2019	100
468	Nguyễn Văn Bưu	Phổ Châu - Đức Phổ	98258	chuyển 3/2019	75
469	Nguyễn Văn Chiến	Phổ Châu - Đức Phổ	94567	chuyển 1/2019	75

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
470	Nguyễn Văn Cu	Phổ Châu - Đức Phổ	98691	chuyển 2, 3/2019	200
471	Nguyễn Văn Đức	Phổ Châu - Đức Phổ	94712	chuyển 3/2019	100
472	Nguyễn Văn Đức	Phổ Châu - Đức Phổ	98376	chuyển 3/2019	100
473	Nguyễn Văn Tàu	Phổ Châu - Đức Phổ	94423	chuyển 3/2019	100
474	Nguyễn Văn Tàu	Phổ Châu - Đức Phổ	94603	chuyển 4/2019	100
475	Nguyễn Văn Tình	Phổ Châu - Đức Phổ	94681	chuyển 1, 2/2019	200
476	Nguyễn Văn Tình	Phổ Châu - Đức Phổ	98055	chuyển 3/2019	100
477	Nguyễn Văn Tình	Phổ Châu - Đức Phổ	98077	chuyển 3, 4/2019	200
478	Nguyễn Văn Tình	Phổ Châu - Đức Phổ	98731	chuyển 4/2019	100
479	Nguyễn Văn Tình	Phổ Châu - Đức Phổ	98897	chuyển 3/2019	100
480	Nguyễn Văn Toàn	Phổ Châu - Đức Phổ	94632	chuyển 1, 2/2019	200
481	Nguyễn Văn Tông	Phổ Châu - Đức Phổ	98230	chuyển 4/2019	75
482	Nguyễn Văn Tùng	Phổ Châu - Đức Phổ	98545	chuyển 4/2019	100
483	Nguyễn Văn Xô	Phổ Châu - Đức Phổ	98782	chuyển 3/2019	100
484	Phạm Ngời	Phổ Châu - Đức Phổ	94793	Chuyển 1/2019	100
485	Phạm Thị Cúc	Phổ Châu - Đức Phổ	94341	chuyển 3/2019	100
486	Phạm Văn Hoàng	Phổ Châu - Đức Phổ	94347	chuyển 2, 3, 4/2019	225
487	Phạm Văn Hoàng	Phổ Châu - Đức Phổ	94891	chuyển 3, 4/2019	200
488	Phạm Văn Hoàng	Phổ Châu - Đức Phổ	98408	chuyển 2, 3/2019	200
489	Phạm Văn Hoàng	Phổ Châu - Đức Phổ	98444	chuyển 1, 2/2019	200

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
490	Phạm Văn Hoàng	Phổ Châu - Đức Phổ	98994	chuyển 4/2019	100
491	Phạm Văn Tuấn	Phổ Châu - Đức Phổ	94202	chuyển 2, 3/2019	200
492	Phan Duy Nhanh	Phổ Châu - Đức Phổ	98031	chuyển 4/2019	100
493	Phan Duy Nhanh	Phổ Châu - Đức Phổ	98500	chuyển 3/2019	100
494	Phan Văn Quát	Phổ Châu - Đức Phổ	98855	chuyển 2/2019	100
495	Phan Văn Thơm	Phổ Châu - Đức Phổ	94571	chuyển 3, 4/2019	200
496	Trần Ngọc Oanh	Phổ Châu - Đức Phổ	94855	chuyển 3, 4/2019	200
497	Trần Nhi	Phổ Châu - Đức Phổ	94562	chuyển 3, 4/2019	150
498	Trần Quân	Phổ Châu - Đức Phổ	98845	chuyển 2, 3/2019	200
499	Trần Thanh Thu	Phổ Châu - Đức Phổ	98003	Chuyển 1/2019	75
500	Trần Thanh Thu	Phổ Châu - Đức Phổ	98362	chuyển 1, 2/2019	200
501	Trần Văn Tá	Phổ Châu - Đức Phổ	94309	chuyển 1, 2/2019	200
502	Trần Vũ	Phổ Châu - Đức Phổ	98672	chuyển 2/2019	100
503	Võ Đình Tuấn	Phổ Châu - Đức Phổ	98342	chuyển 1/2019	100
504	Võ Lin	Phổ Châu - Đức Phổ	98423	chuyển 3/2019	100
505	Võ Mạnh	Phổ Châu - Đức Phổ	98906	chuyển 3, 4/2019	200
506	Võ Tổ Hữu	Phổ Châu - Đức Phổ	94750	chuyển 3/2019	100
507	Võ Tuệ	Phổ Châu - Đức Phổ	94754	chuyển 2, 3/2019	200
508	Võ Văn Muôn	Phổ Châu - Đức Phổ	94292	chuyển 2, 3/2019	200
509	Đặng Bênh	Phổ Quang - Đức Phổ	98962	chuyển 3, 4/2019	150

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
510	Đặng Niềm	Phổ Quang - Đức Phổ	98865	chuyển 3/2019	100
511	Đặng Quốc Việt	Phổ Quang - Đức Phổ	98757	chuyển 4/2019	75
512	Đặng Úc	Phổ Quang - Đức Phổ	98857	chuyển 3, 4/2019	150
513	Đinh Tấn Lợi	Phổ Quang - Đức Phổ	98595	chuyển 4/2019	100
514	Đinh Tấn Lượng	Phổ Quang - Đức Phổ	98279	chuyển 3/2019	100
515	Đỗ Văn Ruôi	Phổ Quang - Đức Phổ	94643	chuyển 3/2019	75
516	Đồng Hoàng Vũ	Phổ Quang - Đức Phổ	94999	chuyển 3/2019	100
517	Đồng Tui	Phổ Quang - Đức Phổ	98083	chuyển 3/2019	75
518	Đồng Văn Ngẩn	Phổ Quang - Đức Phổ	94329	chuyển 4/2019	75
519	Đồng Văn Tường	Phổ Quang - Đức Phổ	94693	chuyển 4/2019	100
520	HTX DV và KTHS xã bờ xã Phổ Quang	Phổ Quang - Đức Phổ	98277	chuyển 4/2019	100
521	Huỳnh By	Phổ Quang - Đức Phổ	94429	chuyển 4/2019	75
522	Huỳnh Đàn	Phổ Quang - Đức Phổ	98235	chuyển 3, 4/2019	200
523	Huỳnh Hợp	Phổ Quang - Đức Phổ	98459	chuyển 2, 3, 4/2019	300
524	Huỳnh Lành	Phổ Quang - Đức Phổ	98165	chuyển 2, 3/2019	200
525	Huỳnh Luận	Phổ Quang - Đức Phổ	94359	chuyển 3/2019	100
526	Huỳnh Muộn	Phổ Quang - Đức Phổ	98388	chuyển 4/2019	75
527	Huỳnh Phổ	Phổ Quang - Đức Phổ	94383	chuyển 2, 3/2019	150
528	Huỳnh Tấn Châu	Phổ Quang - Đức Phổ	94985	chuyển 2, 3/2019	150

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyến được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
529	Huỳnh Tấn Chiêu	Phổ Quang - Đức Phổ	94524	chuyến 2, 3/2019	200
530	Huỳnh Tấn Phê	Phổ Quang - Đức Phổ	94526	chuyến 2, 3/2019	200
531	Huỳnh Thạch	Phổ Quang - Đức Phổ	98959	Chuyến 3, 4/2019	200
532	Huỳnh Thanh Tâm	Phổ Quang - Đức Phổ	98949	chuyến 2, 3/2019	150
533	Huỳnh Thị Đức	Phổ Quang - Đức Phổ	98976	chuyến 4/2019	100
534	Huỳnh Thị Nga	Phổ Quang - Đức Phổ	94426	chuyến 2, 3, 4/2019	225
535	Huỳnh Văn Lý	Phổ Quang - Đức Phổ	94489	chuyến 1, 2, 3/2019	300
536	Lê Anh Chung	Phổ Quang - Đức Phổ	98108	chuyến 4/2019	75
537	Lê Chánh	Phổ Quang - Đức Phổ	98559	chuyến 4/2019	100
538	Lê Hồng Hải	Phổ Quang - Đức Phổ	98846	chuyến 1, 2/2019	150
539	Lê Hùng Vĩ	Phổ Quang - Đức Phổ	98578	chuyến 3/2019	100
540	Lê Tấn Vinh	Phổ Quang - Đức Phổ	98886	chuyến 3/2019	75
541	Lê Thanh Hóa	Phổ Quang - Đức Phổ	98587	chuyến 4/2019	75
542	Lê Thị Hà	Phổ Quang - Đức Phổ	98357	chuyến 3/2019	55
543	Lê Văn Nin	Phổ Quang - Đức Phổ	94488	chuyến 4/2019	75
544	Lê Văn Vần	Phổ Quang - Đức Phổ	98564	chuyến 3, 4/2019	200
545	Ngô Tấn Hoạt	Phổ Quang - Đức Phổ	94589	chuyến 4/2019	75
546	Ngô Thanh Phong	Phổ Quang - Đức Phổ	98888	chuyến 2, 3/2019	200
547	Ngô Thiên	Phổ Quang - Đức Phổ	94177	chuyến 4/2019	75
548	Ngô Tiên	Phổ Quang - Đức Phổ	94537	chuyến 4/2019	75

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
549	Ngô Tiên	Phổ Quang - Đức Phổ	98129	chuyển 3/2019	75
550	Ngô Văn Công	Phổ Quang - Đức Phổ	98001	chuyển 3, 4/2019	150
551	Ngô Văn Cường	Phổ Quang - Đức Phổ	98249	chuyển 3, 4/2019	200
552	Ngụy Bon	Phổ Quang - Đức Phổ	98948	chuyển 3/2019	100
553	Nguyễn An	Phổ Quang - Đức Phổ	98064	chuyển 4/2019	100
554	Nguyễn Búp	Phổ Quang - Đức Phổ	98907	chuyển 3/2019	75
555	Nguyễn Chí Linh	Phổ Quang - Đức Phổ	98916	chuyển 3, 4/2019	200
556	Nguyễn Cơ	Phổ Quang - Đức Phổ	98868	chuyển 4/2019	100
557	Nguyễn Cu	Phổ Quang - Đức Phổ	94020	chuyển 3/2019	100
558	Nguyễn Cu	Phổ Quang - Đức Phổ	98379	chuyển 2, 3, 4/2019	300
559	Nguyễn Đệ	Phổ Quang - Đức Phổ	98758	chuyển 4/2019	100
560	Nguyễn Đức Thanh	Phổ Quang - Đức Phổ	94713	chuyển 4/2019	100
561	Nguyễn Đức Toàn	Phổ Quang - Đức Phổ	94424	chuyển 4/2019	75
562	Nguyễn Duy Triên	Phổ Quang - Đức Phổ	94491	chuyển 4/2019	100
563	Nguyễn Giáp	Phổ Quang - Đức Phổ	98666	chuyển 3, 4/2019	150
564	Nguyễn Khiết	Phổ Quang - Đức Phổ	98767	chuyển 1, 2, 3/2019	300
565	Nguyễn Minh	Phổ Quang - Đức Phổ	98597	chuyển 1/2019	75
566	Nguyễn Ngãi	Phổ Quang - Đức Phổ	98663	chuyển 3, 4/2019	200
567	Nguyễn Ngọc Nghiep	Phổ Quang - Đức Phổ	94666	chuyển 3, 4/2019	200
568	Nguyễn Tấn	Phổ Quang - Đức Phổ	94668	chuyển 4/2019	100

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyên được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
569	Nguyễn Tấn Công	Phổ Quang - Đức Phổ	94249	chuyên 1, 2, 3/2019	225
570	Nguyễn Thành Đôn	Phổ Quang - Đức Phổ	94259	chuyên 3/2019	100
571	Nguyễn Thành Luân	Phổ Quang - Đức Phổ	98974	chuyên 3/2019	100
572	Nguyễn Thị Khanh	Phổ Quang - Đức Phổ	98739	chuyên 1, 2/2019	200
573	Nguyễn Văn Chí	Phổ Quang - Đức Phổ	98268	chuyên 4/2019	100
574	Nguyễn Văn Cư	Phổ Quang - Đức Phổ	94041	chuyên 3/2019	100
575	Nguyễn Văn Hồng	Phổ Quang - Đức Phổ	98608	chuyên 4/2019	100
576	Nguyễn Xanh	Phổ Quang - Đức Phổ	94397	chuyên 3/2019	100
577	Nguyễn Xuân Hà	Phổ Quang - Đức Phổ	94732	chuyên 4/2019	100
578	Phạm Đức	Phổ Quang - Đức Phổ	94456	chuyên 3, 4/2019	200
579	Phạm Thị Tiến	Phổ Quang - Đức Phổ	94972	chuyên 2, 3, 4/2019	225
580	Phạm Tiễn	Phổ Quang - Đức Phổ	94684	chuyên 1/2019	100
581	Phạm Tuấn	Phổ Quang - Đức Phổ	98118	chuyên 2/2019	100
582	Phan Chung	Phổ Quang - Đức Phổ	98952	chuyên 1, 2/2019	200
583	Phan Tấn Triều	Phổ Quang - Đức Phổ	94326	chuyên 1, 2/2019	150
584	Phan Văn Dụng	Phổ Quang - Đức Phổ	98676	chuyên 4/2019	75
585	Phan Văn Vận	Phổ Quang - Đức Phổ	94506	chuyên 4/2019	75
586	Trần Bình Triệu	Phổ Quang - Đức Phổ	98016	chuyên 4/2019	100
587	Trần Cu	Phổ Quang - Đức Phổ	94173	chuyên 1, 2/2019	150
588	Trần Cư Oanh	Phổ Quang - Đức Phổ	94877	chuyên 4/2019	100

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
589	Trần Minh Vương	Phổ Quang - Đức Phổ	98506	chuyển 4/2019	100
590	Trần Ngọc Phước	Phổ Quang - Đức Phổ	94989	chuyển 3, 4/2019	200
591	Trần Ngọc Sen	Phổ Quang - Đức Phổ	98366	chuyển 1, 2/2019	150
592	Trần Sương	Phổ Quang - Đức Phổ	98525	chuyển 3/2019	75
593	Trần Tấn Thoàng	Phổ Quang - Đức Phổ	98393	chuyển 4/2019	75
594	Trần Thị Dậy	Phổ Quang - Đức Phổ	98656	chuyển 3/2019	100
595	Trần Văn Công	Phổ Quang - Đức Phổ	98992	chuyển 4/2019	75
596	Trần Văn Cúc	Phổ Quang - Đức Phổ	94499	chuyển 4/2019	75
597	Trần Văn Hiếu	Phổ Quang - Đức Phổ	94916	chuyển 4/2019	75
598	Trần Văn Kiên	Phổ Quang - Đức Phổ	98668	chuyển 3/2019	75
599	Trần Văn Thảo	Phổ Quang - Đức Phổ	98741	chuyển 4/2019	100
600	Võ Đình Min	Phổ Quang - Đức Phổ	94982	chuyển 1, 2/2019	200
601	Võ Duy Công	Phổ Quang - Đức Phổ	98996	chuyển 2, 3/2019	150
602	Võ Khắc Trường	Phổ Quang - Đức Phổ	98367	chuyển 4/2019	100
603	Võ Ngọc Min	Phổ Quang - Đức Phổ	98918	chuyển 1, 2/2019	200
604	Võ Quốc Việt	Phổ Quang - Đức Phổ	94888	chuyển 3, 4/2019	200
605	Võ Quốc Việt	Phổ Quang - Đức Phổ	94915	chuyển 1, 2, 3, 4/2019	400
606	Võ Văn Dũng	Phổ Quang - Đức Phổ	94448	chuyển 2, 3/2019	200
607	Võ Văn Dũng	Phổ Quang - Đức Phổ	94484	chuyển 2, 3/2019	200

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
608	Võ Văn Lộc	Phổ Quang - Đức Phổ	94518	chuyển 3/2019	75
609	Võ Xuân Kiên	Phổ Quang - Đức Phổ	98396	chuyển 4/2019	100
610	Hồ Ngọc Tuyết	Phổ Thạnh - Đức Phổ	98853	chuyển 2, 3, 4/2019	225
611	La Thị Bích Đào	Phổ Thạnh - Đức Phổ	94142	chuyển 3/2019	75
612	La Thị Bích Đào	Phổ Thạnh - Đức Phổ	94241	chuyển 4/2019	75
613	Nguyễn Kế	Phổ Thạnh - Đức Phổ	94298	chuyển 4/2019	75
614	Nguyễn Kế	Phổ Thạnh - Đức Phổ	98432	chuyển 4/2019	75
615	Nguyễn Lục	Phổ Thạnh - Đức Phổ	94673	chuyển 4/2019	100
616	Nguyễn Mới	Phổ Thạnh - Đức Phổ	94394	chuyển 2, 3, 4/2019	225
617	Nguyễn Quang Hải	Phổ Thạnh - Đức Phổ	98348	chuyển 4/2019	75
618	Nguyễn Sáu	Phổ Thạnh - Đức Phổ	98919	chuyển 3, 4/2019	200
619	Nguyễn Trung	Phổ Thạnh - Đức Phổ	98534	Chuyển 4/2019	100
620	Nguyễn Tư	Phổ Thạnh - Đức Phổ	98450	chuyển 3, 4/2019	150
621	Nguyễn Văn Đá	Phổ Thạnh - Đức Phổ	98532	chuyển 4/2019	75
622	Phạm Quang Vinh	Phổ Thạnh - Đức Phổ	94353	chuyển 3/2019	75
623	Phạm Quang Vinh	Phổ Thạnh - Đức Phổ	94922	Chuyển 4/2019	100
624	Phan Văn Huynh	Phổ Thạnh - Đức Phổ	94933	chuyển 4/2019	55
625	Trần Minh Chánh	Phổ Thạnh - Đức Phổ	98750	chuyển 3, 4/2019	150
626	Trần Vũ Hoài Minh	Phổ Thạnh - Đức Phổ	98183	chuyển 4/2019	100
627	Võ Minh Pháp	Phổ Thạnh - Đức Phổ	94087	chuyển 3, 4/2019	150

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
628	Võ Minh Pháp	Phổ Thạnh - Đức Phổ	94844	chuyển 3, 4/2019	150
629	Huỳnh Văn Thủy	Phổ Văn - Đức Phổ	98618	chuyển 3, 4/2019	110
630	Đặng Văn Dũng	Phổ Vinh - Đức Phổ	94256	chuyển 4/2019	75
631	Huỳnh Sương	Phổ Vinh - Đức Phổ	94328	chuyển 4/2019	75
632	Huỳnh Toàn	Phổ Vinh - Đức Phổ	98804	chuyển 4/2019	75
633	Huỳnh Văn Tính	Phổ Vinh - Đức Phổ	98725	chuyển 4/2019	75
634	Huỳnh Văn Vũ	Phổ Vinh - Đức Phổ	98831	chuyển 3, 4/2019	200
635	Lê Trọng	Phổ Vinh - Đức Phổ	98360	chuyển 4/2019	75
636	Ngô Công Chúc	Phổ Vinh - Đức Phổ	98089	chuyển 4/2019	75
637	Ngô Hùng	Phổ Vinh - Đức Phổ	94284	chuyển 4/2019	100
638	Ngô Thơ	Phổ Vinh - Đức Phổ	98842	chuyển 4/2019	100
639	Ngô Thôi	Phổ Vinh - Đức Phổ	94807	chuyển 4/2019	75
640	Nguyễn Cảnh	Phổ Vinh - Đức Phổ	94944	chuyển 4/2019	75
641	Nguyễn Trung	Phổ Vinh - Đức Phổ	94275	chuyển 3, 4/2019	200
642	Nguyễn Văn Thôn	Phổ Vinh - Đức Phổ	98908	chuyển 2, 3, 4/2019	225
643	Phạm Cu	Phổ Vinh - Đức Phổ	98669	chuyển 4/2019	75
644	Phạm Đậu	Phổ Vinh - Đức Phổ	98679	chuyển 2, 3, 4/2019	225
645	Phạm Sĩ Thắng	Phổ Vinh - Đức Phổ	94555	chuyển 4/2019	75
646	Phạm Tăng Lực	Phổ Vinh - Đức Phổ	94644	chuyển 4/2019	75
647	Phạm Tăng Mẫn	Phổ Vinh - Đức Phổ	98316	chuyển 4/2019	75

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg	Số chuyển được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
648	Trần Văn Tiếp	Phổ Vinh - Đức Phổ	94219	chuyển 3, 4/2019	150
649	Võ Cường	Phổ Vinh - Đức Phổ	94889	chuyển 4/2019	75
650	Võ Dư	Phổ Vinh - Đức Phổ	98623	chuyển 3, 4/2019	150
651	Võ Văn Truyền	Phổ Vinh - Đức Phổ	94670	chuyển 4/2019	100
Tổng cộng					84,650

Tám mươi bốn tỉ, sáu trăm năm mươi triệu đồng

TT	Họ và tên	Thường trú	Số QNg...TS	Hội đồng thống nhất hỗ trợ
19	Huỳnh Tấn Minh	Phổ Châu - Đức Phổ	94451	28
20	Lê Duân	Phổ Châu - Đức Phổ	98945	28
21	Lê Trường Giang	Phổ Châu - Đức Phổ	94480	28
22	Nguyễn Kim Phương	Phổ Châu - Đức Phổ	94276	28
23	Nguyễn Thanh Lâm	Phổ Châu - Đức Phổ	94362	28
24	Nguyễn Văn Tình	Phổ Châu - Đức Phổ	94681	28
25	Nguyễn Văn Toàn	Phổ Châu - Đức Phổ	94632	28
26	Phạm Văn Hoàng	Phổ Châu - Đức Phổ	98444	28
27	Trần Thanh Thu	Phổ Châu - Đức Phổ	98362	28
28	Võ Đình Tuấn	Phổ Châu - Đức Phổ	98342	28
29	Võ Văn Muôn	Phổ Châu - Đức Phổ	94292	28
30	Nguyễn Văn Cung	Phổ Quang - Đức Phổ	94579	28
31	Phan Chung	Phổ Quang - Đức Phổ	98952	28
32	Võ Quốc Việt	Phổ Quang - Đức Phổ	94915	28
Tổng cộng				896

Tám trăm chín mươi sáu triệu đồng